

Số: /TB-SKH&ĐT

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến

Thực hiện Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

1. Danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp			
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	x		
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	x		
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	x		
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	x		
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	x		
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x		
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH,	x		

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
	công ty cổ phần, công ty hợp danh)			
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	x		
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	x		
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x		
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x		
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x		
13	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	x		
14	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x		
15	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	x		
16	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	x		
17	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	x		
18	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	x		
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x		
20	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x		
21	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng	x		

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
	kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương			
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	x		
23	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	x		
24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	x		
25	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký	x		

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
	kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính			
26	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	x		
27	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	x		
28	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	x		
29	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	x		
30	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	x		
31	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	x		
32	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	x		
33	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	x		
34	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x		
35	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x		

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
36	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	x		
37	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	x		
38	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	x		
39	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	x		
40	Giải thể doanh nghiệp	x		
41	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	x		
42	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	x		
43	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	x		
44	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	x		
45	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	x		
46	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh	x		

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
	doanh chứng khoán			
47	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	x		
48	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	x		
II	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ			
49	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập			x
50	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý			x
51	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý			x
52	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)			x
53	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)			x
III	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội			
54	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	x		
55	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	x		
56	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	x		

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
IV	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã			
57	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	x		
58	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x		
59	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x		
60	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x		
61	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia			x
62	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách			x
63	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất			x
64	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập			x
65	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)		x	
66	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã		x	
67	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x		
68	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	x		
69	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x		
70	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		x	
71	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã		x	

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
V	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam			
72	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
73	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
74	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
75	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
76	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
77	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyên nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
78	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			x
79	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
80	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
81	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của			x

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			
82	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			x
83	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)			x
84	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)			x
85	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x		
86	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x		
87	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x	
88	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký	x		

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
	đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư			
89	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x		
90	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư			x
91	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài			x
92	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC			x
93	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC			x
VI	Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp nông thôn			
94	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ		x	
VII	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức			
95	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	x		
96	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	x		
97	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm (cấp tỉnh)	x		
98	Xác nhận chuyên gia	x		
99	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân	x		

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
	nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			
100	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
101	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		
VIII	Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư			
102	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)			x
IX	Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư			
103	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất			x
104	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất			x
105	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất			x
106	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất			x
X	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa			
107	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x		

STT	Thủ tục hành chính/Lĩnh vực	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
108	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x		
109	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x		
110	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x		
111	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	x		
112	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	x		
113	Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	x		

2. Hướng dẫn thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Chi tiết tại Phụ lục I, II, III kèm theo.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng thông báo đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC biết và phối hợp tuyên truyền, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Công TTHĐT Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Công Hòa